

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày 19-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HS ngày 15/11/2022 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Nông Đức T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1994 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nông Viết S, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Bàn Kim T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2001 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Bàn Chi D (đã chết) và con bà Chu Thị H, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/8/2021 bị UBND huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Hoàng Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1990 tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao lan; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1959 và con bà Tống Thị U, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2001 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3.2. Anh Hà Văn B, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3.3. Anh Nông Quốc T, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3.4. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 11/3/2022, Nông Đức T, Hoàng Văn T, Nguyễn Anh H, Hà Văn B và Bàn Kim T ăn cơm, uống rượu tại nhà anh Nông Quốc T (là anh trai của T) tại thôn Đ, xã B, huyện Lục Nam. Sau khi ăn uống xong, đến khoảng 13 giờ, T1 rủ T, H2, B và T lên thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn chơi. Sau đó, T mượn xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO BKS 98A-406.87 của anh T3 điều khiển xe chở T1, H2, B, T lên huyện Lục Ngạn. Khi đi T lấy trong nhà anh T3 01 con dao bằng kim loại (dao dài 78cm, chuôi dao bằng gỗ bọc kim loại màu đồng dài 22,5cm, phần lưỡi dao dài 55,5cm) để trong cốp xe ô tô, mục đích sau khi đi chơi về thì đi rừng lấy củi, trong cốp xe còn có 05 thanh kim loại hình hộp chữ nhật dài 55cm.

T điều khiển xe ô tô chở H2 ngồi ở ghế phụ, T1, B và T ngồi ghế sau lên huyện Lục Ngạn. Khi đi đến đoạn ngã ba thuộc thôn Bãi Gạo, xã V (hướng về phía đường đi xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn) thì có 01 xe ô tô đi trước. T điều khiển xe sang bên trái để vượt xe ô tô đi phía trước cùng chiều. Cùng thời điểm này, anh Nguyễn Hoàng S trú tại thôn H, xã C, huyện Lục Nam điều khiển xe mô tô ngược chiều đi đến gần va chạm với xe ô tô của T. Anh S dừng xe lại chửi “mẹ chúng mày đi kiêu gì đấy, không

nhìn à” rồi di chuyển. Do bức tức về việc anh S đi xe suýt va chạm với xe ô tô của T, T điều khiển xe ô tô quay lại, mục đích đuổi theo anh S để đánh. Anh S điều khiển xe mô tô ngoảnh lại thấy xe ô tô Kia đang đuổi theo mình nên tăng ga bỏ chạy. T điều khiển xe ô tô đuổi theo anh S đến khu vực thôn Mỏ Sẻ, xã V thì thấy anh S đỗ xe trước cổng một nhà dân (nhà đang đóng cổng). T đỗ xe ô tô lại, xuống xe mở cốp lấy 01 con dao (để trong cốp trước đó), T cũng lấy trong cốp xe 02 thanh kim loại (đã có sẵn trước đó) đuổi đánh anh S, T1 cũng xuống xe chạy phía sau T và T. Lúc này, H2 và B thấy T và T cầm dao và gây đuổi theo anh S, sợ T và T sẽ gây thương tích nặng cho anh S nên H2 và B chạy theo để can ngăn. T cầm dao đuổi đến chỗ anh S, tay trái cầm vỏ dao, tay phải cầm dao dùng mặt dao đập 02 cái vào ngực anh S làm anh S bị đau ngồi xuống đường, T cầm 01 thanh kim loại ở tay phải vụt 01 cái vào phần đầu đang đội mũ bảo hiểm của anh S sau đó vụt tiếp 01 cái về phía vai trái anh S thì anh S giơ tay trái lên đỡ làm trúng vào bàn tay trái của anh S. Lúc này, T dùng chân trái đá 02 cái vào ngực anh S rồi dùng dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào mắt cá chân trái của anh S. T1 đuổi đến túm cổ áo anh S dùng tay phải đâm 01 cái vào má bên trái của Sơn. Lúc này, H2 và B chạy đến, H2 ôm, kéo T, còn B kéo T ra ngoài can ngăn không cho đánh anh S. Sau đó, T, T và T1 không đánh anh S nữa và cầm dao, gây kim loại cất vào cốp xe rồi lên xe ô tô ra về.

Anh S bị thương được người dân đưa đến Trạm y tế xã V sơ cứu sau đó xuống Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 11/3/2022 đến ngày 16/3/2022 thì ra viện. Cùng ngày, gia đình anh S có đơn trình báo cơ quan Công an.

Đối với nhóm của T sau khi gây thương tích cho anh S, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô chở T, T1, H2 và B về nhà anh T3. Tại nhà anh T3, T lấy con dao gây án để trong cốp xe ô tô cất giấu vào trong nhà thì gặp anh Thảo A Thường (là người làm thuê cho anh T3). Đến chiều ngày 11/3/2022, anh T3 đưa T và H2 lên cao tốc bắt xe đi Lào Cai thì được T nói cho biết việc trong lúc đi chơi, T có chém 01 người thanh niên, anh T3 khuyên T ở nhà giải quyết sự việc nhưng T không đồng ý. Khi về đến nhà, anh T3 mở cốp xe ô tô thấy có 05 ống kim loại, anh T3 bảo anh Thường cầm để vào nhà kho, khi Công an đến thì giao nộp.

Ngày 11/03/2022, anh Nông Quốc T tự nguyện giao nộp: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO màu trắng, biển số 98A-406.87; 05 thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài lần lượt là 55cm, 63cm, 64,5cm, 70,5cm, 96cm.

Ngày 12/03/2022, Thảo A Thường giao nộp: 01 con dao bằng kim loại dài 78cm, phần chuôi dao bằng gỗ bọc kim loại màu đồng dài 22,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 55,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, phần sống dao cắt dạng hình lưỡi cưa, vát một đầu; vỏ dao bằng gỗ màu nâu vàng có đai bằng kim loại màu đồng có chiều dài 58,5cm, phần rộng nhất rộng 06cm.

Khám nghiệm hiện trường

Hiện trường vụ án xác định tại khu vực đường ngõ vào nhà ông H2 Văn Ba, sinh năm 1971 ở thôn Mỏ Sẻ, xã V, huyện Lục Nam. Hướng Tây Bắc tiếp giáp khu vực đất nhà anh Lại Văn D và khu vực đất vườn nhà ông Hoàng Văn B; hướng Tây Nam tiếp giáp khu vực đất, nhà ở gia đình ông B; hướng Đông Nam tiếp giáp khu vực đường bê tông liên thôn.

Đường bê tông liên thôn được trải bê tông phẳng, rộng 3,5m. Trên trục đường bê tông liên thôn chọn hướng chuẩn là hướng từ đường tỉnh lộ 293 đi vào thôn M. Bên trái có lối đường vào nhà ông Hoàng Văn B, mặt đường đất rộng 3,2m. Trên mặt đường lối vào nhà ông Hoàng Văn B, cách góc nhà kho phía Bắc của gia đình ông Ba 10m về phía Bắc, cách mép tường bao phía Tây Nam nhà anh Lại Văn D 11m phát hiện vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng thấm nhỏ giọt và vũng trên diện 4,3mx1m (ký hiệu số 1); Từ vị trí (số 1) phát hiện vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt thấm trên nền mặt đường lối vào nhà ông Hoàng Văn B tới khu vực đường bê tông liên thôn có kích thước (54x0,3)m, dấu vết có chiều hướng từ nhà ông Hoàng Văn B ra khu vực đường bê tông.

Về thương tích của anh Nguyễn Hoàng S

Giấy chứng nhận thương tích số vào viện 5452 ngày 24/3/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận:

- Anh Nguyễn Hoàng S vào viện: 17 giờ 32 phút ngày 11/3/2022; Ra viện ngày 16/3/2022;

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương vùng cẳng chân trái kích thước 6x3cm chảy máu, tổn thương động mạch chày trước trái.

- Chẩn đoán: Vết thương cẳng chân trái, gãy rạn xương bàn III bàn tay trái.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích và cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể bị hại.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 579/22/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích chạm thương mu tay trái không còn dấu vết, có điểm gồ xương vị trí xương bàn III bàn tay trái + X-quang: Gãy xương bàn III bàn tay trái can lệch, can xương phì đại: 11%.

- Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái + Nối động mạch chày trước: 08%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT-BYT: 11% + 8% = 18%.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% (Mười tám phần trăm)

3. Kết luận khác:

- *Vật, cơ chế, chiều hướng gây thương tích:*

+ *Thương tích chạm thương mu tay trái không còn dấu vết, có điểm gồ xương vị trí xương bàn III bàn tay trái + X-quang: Gãy xương bàn III bàn tay trái can lệch, can xương phỉ đại do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.*

+ *Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới cằm chân trái + Nổi động mạch chày trước do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.*

- *Chưa đánh giá đứt gân duỗi dài + duỗi chung các ngón bàn chân trái do đang điều trị.*

- *Con dao gửi giám định gây được các thương tích của anh S.*

- *Thanh kim loại gửi giám định gây được thương tích chạm thương mu tay trái không còn dấu vết, có điểm gồ xương vị trí xương bàn III bàn tay trái + X-quang: Gãy xương bàn III bàn tay trái can lệch, can xương phỉ đại của anh S.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 854/22/TgT ngày 01/8/2022 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. *Dấu hiệu chính qua giám định:*

- *Thương tích đứt gân duỗi dài + duỗi chung các ngón bàn chân trái + Khám thần kinh vận động: Vận động các ngón bàn chân trái bình thường (hồi phục bình thường): 0%*

2. *Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể bổ sung do thương tích gây nên hiện tại là 0%*

3. *Kết luận khác: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18% + 0% = 18%.*

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị can T, T1 và T thực nghiệm động tác, tư thế dùng dao, gây kim loại gây thương tích cho anh S. Kết quả, các bị can T, T1 và T thực hiện thuần thực động tác, tư thế cầm dao, gây gây thương tích cho anh S, phù hợp với lời khai các bị can, bị hại.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Từ những nội dung đó, bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố về tội danh như trên là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại là anh Nguyễn Hoàng S trình bày: Về trách nhiệm hình sự anh đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật, đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với riêng bị cáo Nông Đức T. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo Bàn Kim T phải bồi thường thêm 20 triệu đồng, bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thêm 35 triệu đồng

các khoản chi phí như tiền viện phí, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền xe đi lại ... Đối với bị cáo Nông Đức T đã bồi thường đủ (60 triệu đồng) nên anh S không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn B không có ý kiến, yêu cầu, đề nghị gì; bà Bùi Thị N yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập của người chăm sóc cho bị hại.

Sau phân xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nông Đức T. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Bàn Kim T. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hoàng Văn T. Xử phạt bị cáo T1 từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T, Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng S các khoản sau:

- + Chi phí thuê giường nằm viện: 1.420.000 đồng.
- + Tiền xét nghiệm (có hóa đơn): 65.800 đồng.
- + Tiền thuê ô tô đi điều trị: 3.000.000 đồng.
- + Tiền mất thu nhập 16 ngày x 300.000 đồng/ngày = 4.800.000 đồng
- + Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 16 ngày x 300.000 đồng/ngày = 4.800.000 đồng.

- + Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần từ 15 đến 20 tháng lương cơ sở tương ứng từ 22.350.000 đồng đến 29.800.000 đồng.

- + Tiền bồi dưỡng sức khỏe 05 tháng lương cơ sở tương ứng 7.450.000 đồng.

Tổng cộng các khoản phải bồi thường từ 43.885.800 đồng đến 51.335.800 đồng.

Do các bị cáo đã liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng S tổng số tiền 85.000.000 đồng. Tại phiên tòa cả 3 bị cáo đều xác định đã bồi thường xong cho bị hại và không yêu cầu xem xét, giải quyết đối với khoản tiền bồi thường thừa so với quy định của pháp luật. Do vậy việc anh Nguyễn Hoàng S yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 78cm, phần chuôi dao bằng gỗ bọc kim loại màu đồng dài 22,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 55,5cm, bản rộng nhất rộng 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, một đầu vát, phần sống dao cắt dạng hình lưỡi cưa; dao được bọc bằng vỏ gỗ màu nâu vàng có đai bằng kim loại màu đồng có chiều dài 58,5cm, phần rộng nhất 06cm; 05 gậy bằng kim loại dạng hình hộp có chiều dài lần lượt là 55cm, 63cm, 64,5cm, 70,5cm, 96cm, có cùng kích thước (02 x 02)cm.

- Về án phí: Các bị cáo đều thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T đều xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Chiều ngày 11/3/2022 tại thôn Mỏ Sẻ, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, do mâu thuẫn trong việc tham gia giao thông, Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T có hành vi dùng dao, gậy kim loại và chân, tay đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng S. Hậu quả, anh S bị thương tích 18% sức khỏe.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện tại lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị

hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng đã thu giữ cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nông Đức T có hành vi sử dụng dao bằng kim loại đập vào ngực anh S, chém vào mắt cá chân anh S; bị cáo Bàn Văn T sử dụng gậy kim loại vụt vào tay anh S đã thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. "Hung khí nguy hiểm" là trường hợp người phạm tội dùng vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại các tiêu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nhằm cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Hung khí các bị cáo T, T sử dụng để gây thương tích cho anh S thuộc loại "Phương tiện nguy hiểm". Bị cáo Hoàng Văn T chỉ thực hiện hành vi đâm anh S bằng chân tay không, tuy nhiên bị cáo là đồng phạm với các bị cáo T và T nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, nguyên nhân chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ khi tham gia giao thông, trước đó các bên không quen biết, mâu thuẫn gì, cũng chưa xảy ra va chạm hay xô sát. Nhưng các bị cáo đã quyết tâm đuổi theo anh Nguyễn Hoàng S, sau đó T, T dùng hung khí nguy hiểm (dao, gậy kim loại) để đánh, gây thương tích cho anh S, T1 đâm vào mặt anh S. Như vậy, hành vi của các bị cáo là "Có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như để phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cùng được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được tổng số tiền 85.000.000 đồng (Trong đó bị cáo Nông Đức T bồi thường 60.000.000 đồng, bị cáo Bàn Kim T bồi thường 20.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn T bồi thường 05.000.000 đồng). Do vậy cả 3 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị hại là anh Nguyễn Hoàng S đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Đức T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nguyên nhân xảy ra sự việc này cũng một phần do cách cư xử của người bị hại là anh Nguyễn Hoàng S chưa phù hợp, khi tham gia giao thông trên đường, các bên chưa xảy ra va chạm, chưa có thiệt hại nhưng anh S có lời nói chưa đúng mực, chửi bới, xúc phạm người khác, do vậy anh S cũng phải rút kinh nghiệm.

[4] Xét về vai trò và nhân thân các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này các bị cáo T, T, T1 cùng thực hiện một tội phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, sự việc xảy ra bột phát trên đường tham gia giao thông, các bị cáo và bị hại không quen biết, mâu thuẫn gì từ trước, không bàn bạc, phân công, phân nhiệm gì trước khi đuổi theo đánh anh Nguyễn Hoàng S, do vậy không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Nông Đức T là người phạm tội tích cực nhất, thể hiện ở việc bị cáo là người lái xe đuổi theo anh S để đánh, dùng dao đập vào ngực, chém vào mắt cá chân anh S nhưng thương tích do bị cáo Bàn Kim T gây ra đối với anh S lại nặng hơn so với thương tích bị cáo T gây ra (căn cứ bản Kết luận giám định pháp y về thương tích). Do vậy đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo thì thấy vai trò của bị cáo T và bị cáo T là ngang nhau. Bị cáo Hoàng Văn T có hành vi dùng tay đâm vào mặt anh S, hành vi này không trực tiếp gây thương tích cho anh S nhưng bị cáo là đồng phạm nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án. Khi quyết định mức hình phạt cần xử bị cáo T và bị cáo T hình phạt bằng nhau và nặng hơn so với bị cáo T1, xét thấy là phù hợp.

Về nhân thân: Các bị cáo Nông Đức T, Hoàng Văn T là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Bàn Kim T có tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm”. Mặc dù vậy các bị cáo không lấy đây là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác. Qua đó thể hiện các bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo, coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Từ nhận định đó xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm, buộc cả 3 bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyên nhân anh Nguyễn Hoàng S bị tổn hại 18% sức khỏe là do hành vi trái pháp luật của các bị cáo gây ra, nên việc anh S yêu cầu bị cáo phải bồi thường là yêu cầu chính đáng. Tuy nhiên mức yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng S đưa ra là quá cao, không có căn cứ để được chấp nhận toàn bộ. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, căn cứ kết quả xác minh về mức thu nhập bình quân theo đầu người của lao động phổ thông tại địa phương. Cần buộc các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T, Hoàng Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Hoàng S các khoản cụ thể như sau:

- Tiền viện phí + Thuốc (theo hóa đơn): 1.420.825 đồng + 65.800 đồng = 1.486.625 đồng.
- Tiền mất thu nhập: 16 ngày x 300.000 đồng/ngày = 4.800.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 16 ngày x 300.000 đồng/ngày = 4.800.000 đồng.
- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.
- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và mất thu nhập sau khi ra viện: 05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.
- Chi phí thuê xe đi viện: 3.000.000 đồng.

*Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại là: **51.336.625 đồng.***

Xác nhận các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T đã liên đới bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Hoàng S với tổng số tiền là 85.000.000 đồng. Do vậy việc bị hại yêu cầu các bị cáo Bàn Kim T và Hoàng Văn T phải bồi thường thêm 55.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO BKS 98A – 406.87 thuộc quyền sở hữu của anh Nông Quốc T, anh T3 không biết việc T mượn xe sau đó sử dụng xe ô tô để đuổi theo anh S gây thương tích nên ngày 22/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam đã trả lại xe ô tô cho anh T3. Xét thấy việc giải quyết trả lại tài sản cho anh T3 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề này.

Đối với 05 thanh kim loại dạng hình hộp chữ nhật do anh Nông Quốc T giao nộp, do không điều tra, làm rõ được nguồn gốc những vật chứng này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 78cm, phần chuôi dao bằng gỗ bọc kim loại màu đồng dài 22,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 55,5cm, bản rộng nhất

rộng 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, một đầu vát, phần sống dao cắt dạng hình lưỡi cưa; dao được bọc bằng vỏ gỗ màu nâu vàng có đai bằng kim loại màu đồng có chiều dài 58,5cm, phần rộng nhất 06cm; 05 gậy bằng kim loại dạng hình hộp có chiều dài lần lượt là 55cm, 63cm, 64,5cm, 70,5cm, 96cm, có cùng kích thước (02 x 02)cm. Những vật này là công cụ phương tiện phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc diện “Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (*Trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nông Đức T.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (*Trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134*); điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Bàn Kim T và Hoàng Văn T.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Nông Đức T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt Bàn Kim T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Xử phạt Hoàng Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Hoàng S tổng số tiền 51.336.625 đồng.

Xác nhận các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T và Hoàng Văn T đã liên đới bồi thường xong cho bị hại.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại có chiều dài 78cm, phần chuôi dao bằng gỗ bọc kim loại màu đồng dài 22,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại

dài 55,5cm, bản rộng nhất rộng 4,5cm, có 01 lưỡi sắc, một đầu vát, phần sống dao cắt dạng hình lưỡi cưa; dao được bọc bằng vỏ gỗ màu nâu vàng có đai bằng kim loại màu đồng có chiều dài 58,5cm, phần rộng nhất 06cm; 05 gậy bằng kim loại dạng hình hộp có chiều dài lần lượt là 55cm, 63cm, 64,5cm, 70,5cm, 96cm, có cùng kích thước (02 x 02)cm.

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Đức T, Bàn Kim T, Hoàng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND xã B, huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn